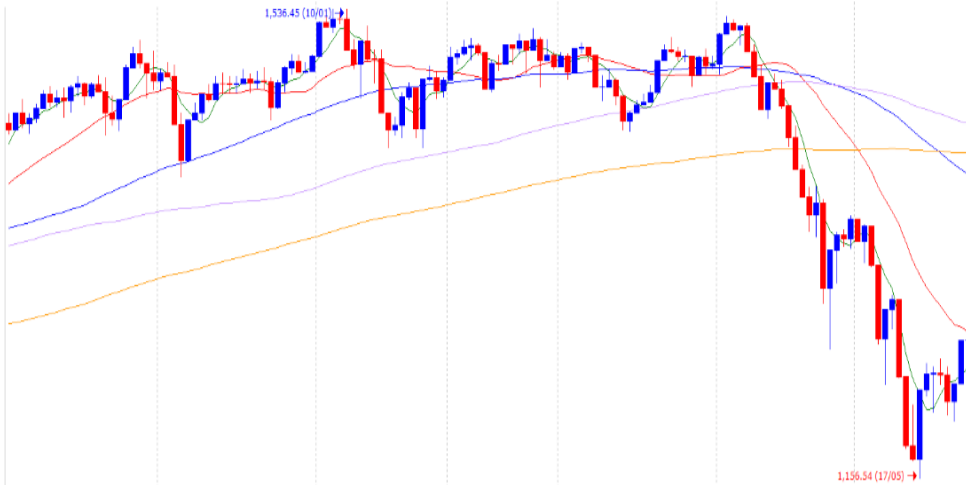


Vn-Index - 6 tháng



GIAO DỊCH GIẢNG CO, THỊ TRƯỜNG ĐI NGANG

- Nhìn chung, Vn-Index tăng nhẹ trong phiên sáng, nhưng giảm về tham chiếu trong phiên chiều
- Số lượng mã tăng lớn hơn mã giảm khá nhiều, trong đó có 18 mã tăng trần
- Nhóm tăng mạnh là chứng khoán, thép, thủy sản, và sẫm lớp
- Trong khi đó, nhóm giảm mạnh là dầu khí, và phân bón
- Điểm nhấn: ROS FLC HAI giảm sàn do bị cấm giao dịch trong phiên sáng
- Thanh khoản giảm: 11.6% thấp hơn trung bình 20 phiên, và 15.5% thấp hơn ngày giao dịch liền trước
- Khối ngoại bán ròng, họ mua nhiều FUEVFNVD, và bán ra nhiều HPG VIC DXG

Điểm tin hàng ngày

- Fed có thể tăng lãi suất thêm 1% sau hai kỳ họp tới
Fed vừa công bố biên bản cuộc họp của Ủy ban thị trường mở liên bang hồi đầu tháng. Phần lớn thành viên Ủy ban đánh giá mức tăng 0,5% là phù hợp trong hai cuộc họp tới. 0,5% là mức tăng lãi suất lớn nhất trong 22 năm qua, thể hiện quyết tâm kéo giảm lạm phát, hiện tiệm cận đỉnh 40 năm, của Fed.
- 3 cổ phiếu họ FLC bị hạn chế giao dịch từ ngày 01/06
HOSE đưa ba cổ phiếu FLC, HAI, ROS vào diện hạn chế giao dịch từ 01/06 do quá 45 ngày chưa nộp báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.

Giao dịch trong ngày

	Vn-Index	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,268.6	313.3	94.6
Tăng/giảm (+/-)	↑ 0.1	↓ -1.6	↓ -0.2
Tăng/giảm (%)	↑ 0.01%	↓ -0.51%	↓ -0.22%
Khối lượng giao dịch (triệu cp)	523	81	50
Tổng GTGD (tỷ)	13,272	1,488	870
GTGD nới nước ngoài (tỷ)	-302	-0	-63
Cổ phiếu tăng giá	252	100	194
Cổ phiếu giảm giá	191	102	96
Cổ phiếu đứng giá	64	51	62
PE*	13.6	15.1	18.1
PB*	2.2	1.8	2.3
Vốn hóa (ngàn tỷ)*	5,061	368	1,277

*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

Mỗi ngày 1 cổ phiếu

Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan

Giá cổ phiếu hiện tại	108,600
PE hiện tại	18.0
Vốn hóa (tỷ)	154,414

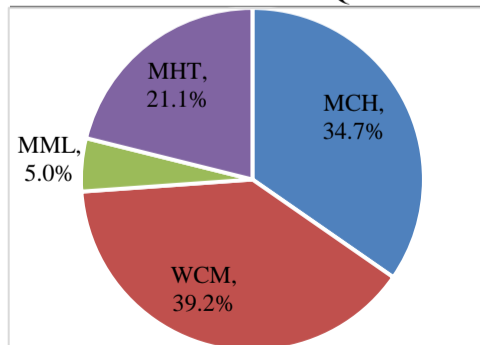
Tỷ VND	2019A	2020A	2021A	2022F	
Doanh thu	37,354	77,218	88,629	107,528	
	yoy	-2.2%	106.7%	14.8%	21.3%
LNST	5,558	1,234	8,563	8,500	
	yoy	13.1%	-77.8%	593.9%	-0.7%
Tỷ suất LNST	14.9%	1.6%	9.7%	7.9%	
EPS	4,754	1,050	7,253	6,000	
P/E	22.2	105.2	15.2	18.1	

Nguồn: FiinPro

Cập nhật kết quả kinh doanh quý 1/2022: KHẢ QUAN

- Mảng hàng tiêu dùng (MCH): doanh thu và EBITDA tăng lần lượt 17% và 28%.
Doanh thu thực phẩm tiện lợi và thịt chế biến tăng lần lượt 34.5% và 57.6% yoy, trong khi giá vị và đồ uống tăng nhẹ lần lượt 6.8% và 7.1% yoy
- Chuỗi siêu thị Winmart (WCM): doanh thu và EBITDA tăng lần lượt 1% và 25% nhờ việc thương lượng lại giá mua vào với các nhà cung cấp hàng hóa, đóng cửa những cửa hàng kém hiệu quả, và tăng hiệu quả chuỗi cung ứng. WCM mở mới 91 cửa hàng trong quý 1/2022, nâng tổng số cửa hàng lên 2,832.
- Mảng thức ăn chăn nuôi (MML): doanh thu giảm 80% và EBITDA chuyển từ lãi 498 tỷ sang lỗ 28 tỷ do MML đã bán mảng thức ăn chăn nuôi trong năm 2021, giá lợn hơi giảm, trong khi giá thức ăn chăn nuôi lại tăng nhanh. Tuy nhiên, VCM ghi nhận thu nhập bất thường 414 tỷ (phần lãi còn lại từ thương vụ bán mảng thức ăn chăn nuôi trong năm 2021), lợi nhuận thuần của MML đạt 244 tỷ
- Mảng khoáng sản (MHT): doanh thu và EBITDA tăng 33% và 84% yoy nhờ giá hàng hóa cơ bản tăng mạnh và nhu cầu Tungsten cũng tăng
- TCB lợi nhuận tăng 25.2% yoy, MSN hiện sở hữu 15% cổ phần TCB

Cơ cấu doanh thu 1Q2022



Nguồn: MSN

Cơ cấu EBITDA 1Q2022

	1Q2021	1Q2022
MCH	1,142	1,466
WCM	131	164
MML	498	-28
MHT	478	878
TCB	943	1,178
Khác	-50	-16
Tổng cộng	3,142	3,642

Nguồn: MSN

Khuyến cáo: Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong bản báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này